

Bản án số: 75/2020/HS- ST

Ngày 09-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thiện

Ông Nguyễn Quốc Sửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Tuấn - Kiểm sát viên .

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2020/TLST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Phùng Văn H, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1978

Tên gọi khác: không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn 4, xã Nghĩa H, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn H và bà: Trần Thị L; vợ: Nghiêm Thị V (đã ly hôn), con: có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/6/2020 đến ngày 17/6/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B;

- Chị Đàm Thị M, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn 4, xã Ngh, huyện L, tỉnh B.

* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B;

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 16/6/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an huyện T, tỉnh B phối hợp với Công an thị trấn Nh, huyện T bắt quả tang Phùng Văn H- sinh năm 1978, trú tại thôn 4, xã Ngh, huyện L, tỉnh B đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại khu vực tổ dân phố Đ, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- Thu tại khu vườn ven đường ngay vị trí Phùng Văn H đứng khi bị bắt quả tang 01 (một) gói nilon được hàn kín, mặt ngoài màu đỏ vàng, mặt trong màu trắng- bạc, bên trong chứa:

- + 12 (mười hai) gói giấy bạc đều có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine.

- + 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, có dòng kẻ màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đựng mảnh viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. Tất cả được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu Đỏ- Đen- Bạc có biển kiểm soát 98M1- 123.29, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và 01 chiếc điện thoại Oppo màu đỏ của Phùng Văn H.

Tại bản Kết luận giám định số 754/KL-KTHS ngày 17/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Trong 01 (một) túi nilon được hàn kín, mặt ngoài màu đỏ, vàng, mặt trong màu trắng bạc:

- + Chất cục bột màu trắng đựng trong 12 (mười hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,989 gam, loại Heroine.

- + Mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01(một) đoạn ống nhựa màu trắng, có dòng kẻ màu trắng, được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,041 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Phùng Văn H khai nhận về nguồn gốc số ma túy cụ thể như sau: Do bản thân nghiện ma túy nên H được bạn giới thiệu ở thị trấn Nh, huyện T có Nguyễn Trường S- sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B có ma túy bán đồng thời cho H số điện thoại của S. Khoảng 07 giờ ngày 16/6/2020, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M1- 123.29 một mình đi từ nhà sang khu vực thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B với mục đích để mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến địa bàn thị trấn Nh, huyện T H dùng điện thoại của mình lắp sim điện thoại số 0945.711.867 ra gọi vào số điện thoại 0356.485.760 của

S. Qua trao đổi nói chuyện H nói với S “Anh để cho em năm trăm” nhưng S không nói gì và tắt máy. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đến khu vực cổng nhà S và thấy một người đàn ông (có đặc điểm khoảng ngoài 50 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1,67 mét) đứng ở cổng, H lấy từ trong ví ra một tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng và đưa cho người đàn ông này, người đàn ông này cầm tiền H đưa và đưa lại cho H 01 (một) gói nilon có mặt ngoài màu đỏ vàng, mặt trong màu trắng-bạc, bên trong chứa các gói nhỏ ma túy Heroin. H cầm gói ma túy của người đàn ông đưa cho và cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô ra về. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày 16/6/2020 khi H điều khiển xe mô tô đi được khoảng 300 mét trên đường bê tông thuộc khu vực tổ dân phố Đ, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B thì bị lực lượng Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn Nh, huyện T đến kiểm tra, do sợ hãi nên H đã ném gói ma túy đang cầm trên tay vào khu vườn cạnh đường chỗ H đang đứng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Căn cứ vào lời khai của Phùng Văn H, cùng ngày 16/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh B đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Trường S. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra yêu cầu S giao nộp chiếc điện thoại mà S đang sử dụng, cùng ngày 16/6/2020, Nguyễn Trường S đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại màu vàng, bên ngoài có chữ VTRRETU có số Imet1 355863063410007 đã cũ không kiểm tra chất lượng.

Tại Cáo trạng số: 72/CT- VKS ngày 07/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Phùng Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn H từ 22 tháng tù đến 24 tháng tù. được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 16/6/2020 đến 17/6/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã

thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị M có đơn xin vắng mặt. Anh S và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 16/6/2020, tại đường bê tông thuộc khu vực tổ dân phố Đ, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T, tỉnh B phối hợp với Công an thị trấn Nh bắt quả tang Phùng Văn H - sinh năm 1978, trú tại thôn 4, xã Ngh, huyện L, tỉnh B đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,030 gam ma túy (trong đó 0,989 gam ma túy Heroine và 0,041 gam ma túy Methamphetamine) với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,989 gam ma túy Heroine và 0,041 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,

vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản gì, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Trường S là người H khai đã bán ma túy cho H, cơ quan điều tra đã tiến hành đấu tranh với Nguyễn Trường S nhưng S không thừa nhận bán ma túy cho H vào ngày 16/6/2020 như H đã khai, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H đối chất với S nhưng S vẫn giữ nguyên lời khai, còn H không khẳng định được S có phải là người đã bán ma túy cho H ngày 16/6/2020 không. Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín xác định chủ thuê bao và chi tiết lịch sử cuộc gọi và nội dung tin nhắn trong ngày 16/6/2020 đối với số điện thoại 0356.485.760 lắp trong máy điện thoại của Nguyễn Trường S và số điện thoại 0945711867 của H nhưng đến nay chưa có kết quả tra cứu số điện thoại của S nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với S.

[6] Đối với người bán ma túy ma túy cho H có đặc điểm khoảng ngoài 50 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1,67 mét mà H khai nhận là ở khu vực công nhà Nguyễn Trường S nhưng H không xác định được là ai, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn Nh, huyện T nhưng do ít thông tin về người đàn ông này nên không xác định được người đàn ông này là ai. Do vậy, ngày 16/9/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến Nguyễn Trường S và người đàn ông bán ma túy cho H cùng chiếc điện thoại của S ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu Đỏ- Đen- Bạc có biển kiểm soát 98M1- 123.29, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng mà H sử dụng để đi mua ma túy là tài sản của chị Đàm Thị M- sinh năm 1984 (là em dâu của H) cho H mượn nhưng chị M không biết H mượn xe mô tô để đi mua ma túy nên chị M không vi phạm pháp luật. Ngày 31/8/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã có Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị M quản lý sử dụng là có căn cứ

Đối với chiếc điện thoại OPPO màu đỏ, có số IMEI1: 869347030348614, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng là tài sản của H dùng để liên lạc trao đổi mua ma túy vào ngày 16/6/2020 nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT”:

+ Mẫu cục bột màu trắng là ma túy loại Heroine còn lại sau giám định 0, 927 gam;

+ Mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,033 gam.

Phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện Cơ quan trung cầu giám định là vật chứng cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn H 22 (hai mươi hai) tháng tù. Bị cáo được trừ 01 ngày tạm giữ từ ngày 16/6/2020 đến ngày 17/6/2020. Buộc bị cáo phải chấp hành 21 tháng 29 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H.

2. Về vật chứng: căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” bên trong có:

+ Mẫu cục bột màu trắng là ma túy loại Heroine còn lại sau giám định 0, 927 gam.

+ Mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,033 gam.

Phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện Cơ quan trung cầu giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại OPPO màu đỏ, có số IMEI1: 869347030348614.

3. Về án phí: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phùng Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Oanh

